

Số: 107/2017/QĐST-DS

G, ngày 08 tháng 6 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 31 tháng 5 năm 2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 69/2017/TLST- DS ngày 14 tháng 4 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Võ Thị Thu N**, sinh năm 1986;

Trú tại: Ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: **Lê Lệ C**, sinh năm 1958;

Trú tại: Ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Lê Lệ C có nghĩa vụ trả cho chị Võ Thị Thu N số tiền hui 98.265.000đồng (Chín mươi tám triệu hai trăm sáu mươi lăm nghìn đồng), được trả dần mỗi tháng 2.500.000đồng, riêng tháng cuối cùng trả 765.000đồng. Thời gian trả tiền tính từ ngày án có hiệu lực pháp luật cho đến khi hết nợ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm thực hiện thì phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Về án phí:

+ Chị N phải nộp 1.228.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp là 2.640.000 đồng theo biên lai số 38561 ngày 14/4/2017 của C cục thi hành án dân sự huyện G, nên hoàn lại chị N 1.412.000 đồng.

+ Bà C phải nộp 1.228.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật Ný sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện G;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

LÊ TRUNG HIẾU